

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ H**

Số: 114/2022/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

, ngày 08 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TP. H

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 83/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Quốc N** – sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú/Nơi ở: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố H

Bị đơn: Chị **Vũ Thị Bích Ng** – sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã H, huyện Đ, thành phố H.

Nơi ở: Thôn H, xã H, huyện Đ, thành phố H

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quốc N và chị Vũ Thị Bích N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụt hẳn như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Quốc N và chị Vũ Thị Bích N có 02 con chung là Nguyễn Quốc Nguyên K - Sinh ngày 17/7/2017, Nguyễn Quốc P - sinh ngày 11/4/2019. Sau khi ly hôn, anh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc Nguyên K, chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Quốc P cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác của Tòa án. Hai bên thống nhất mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho ai.

Anh N và chị N đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về tài sản của vợ chồng, nợ chung, công sức đóng góp:** Anh Nguyễn Quốc N và chị Vũ Thị Bích N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh N xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh N đã nộp theo Biên lai thụ số AA/2020/0046190 ngày 11/02/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ Hoàn trả lại anh N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ
- Ủy ban nhân dân xã H
(Số ĐKKH 124 ngày 12/12/2013);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Lương Văn